

Số Tháng 4/2024

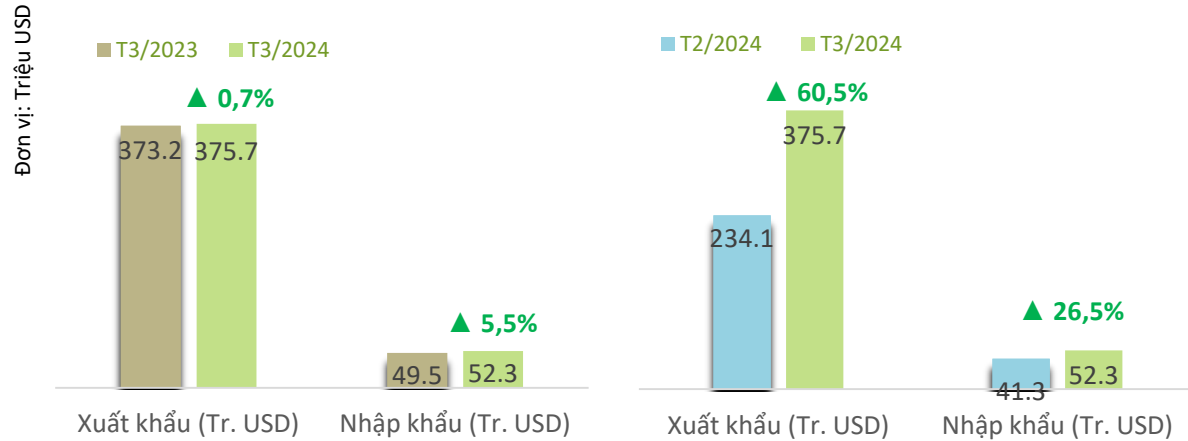
BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

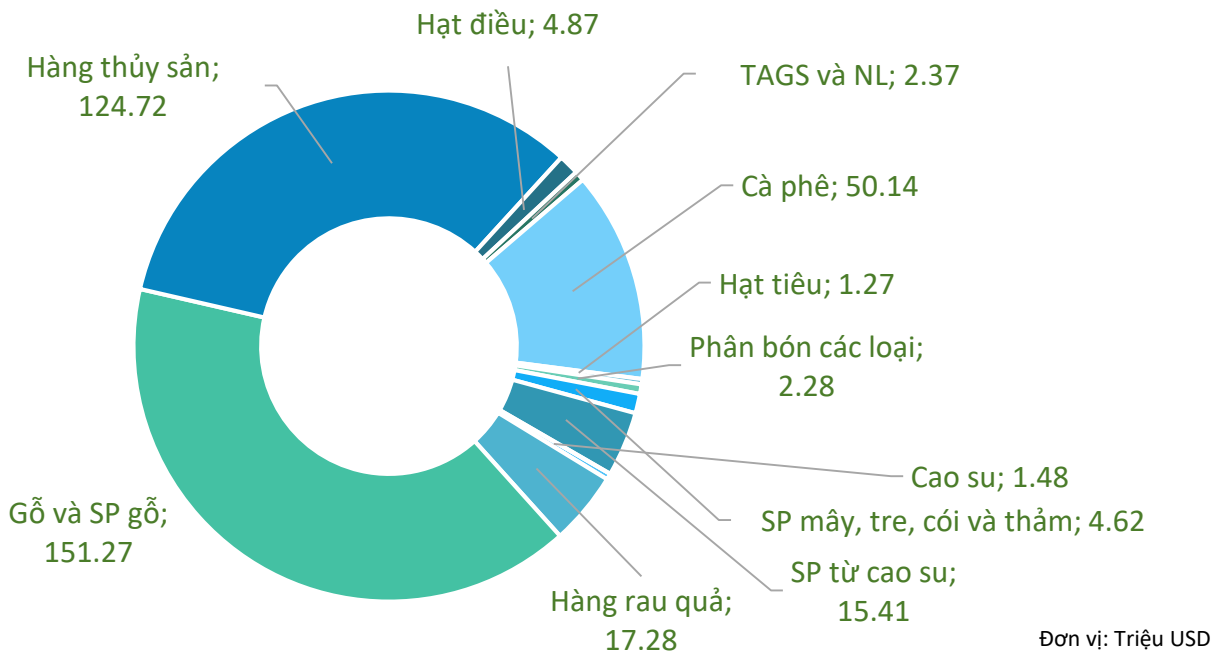


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 3/2024

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Nhật Bản, T3/2024



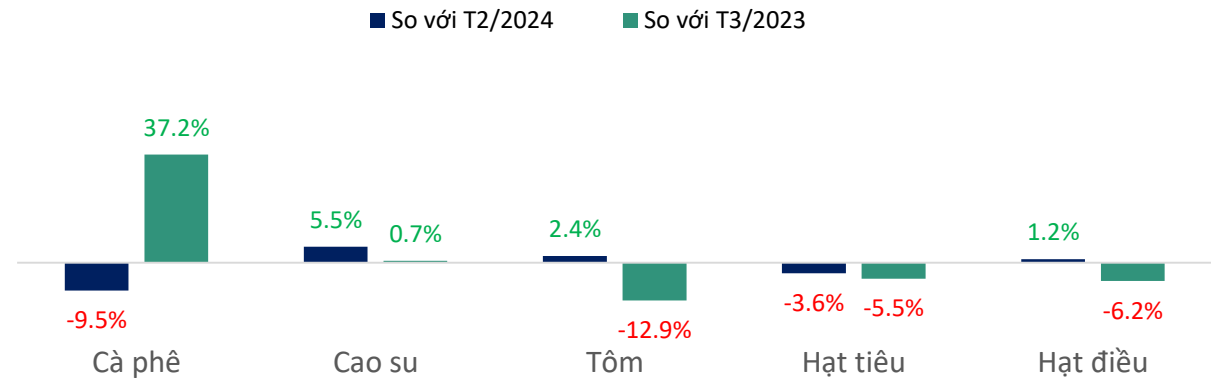
## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản T3/2024 so với T2/2024



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T3/2024 so với tháng trước và cùng kỳ 2023





## Đồng Yên Nhật suy yếu, chạm mốc thấp nhất từ 1990

Sau khi Nhật Bản chấm dứt lãi suất âm và nâng lãi suất ngắn hạn lên mức 0 – 0,1% trong tháng 3, thị trường kỳ vọng sẽ có thêm các đợt tăng lãi suất trong tương lai. Tuy nhiên, hôm 26/4, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) tuyên bố sẽ giữ lãi suất ổn định, báo hiệu rằng việc tăng thêm lãi suất sẽ không xảy ra. Điều này gây ra một đợt bán tháo đồng Yên Nhật (JPY) khiến đồng tiền này giảm xuống còn 160,17 JPY đổi 1 USD trong ngày 29/4, ghi nhận mức thấp

nhất kể từ tháng 4/1990.

Ông Kazuo Ueda, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ), cho biết sự suy yếu của đồng Yên chưa gây ra ảnh hưởng đáng kể đến tỷ lệ lạm phát và hiệu ứng này thường chỉ kéo dài ngắn hạn. Tuy nhiên, BOJ vẫn sẽ tiếp tục theo dõi tình hình để xem xét xem có cần thay đổi chính sách tiền tệ hay không.

Trong dự báo hàng quý, BOJ dự báo lạm phát ở Nhật Bản sẽ ở mức 1,9% trong năm tài chính hiện tại (từ 1/4/2024 đến 31/3/2025), tiếp theo là 1,9% trong năm tài chính 2025 và 2,1% vào năm tài chính 2026.



Tin liên quan

Nguồn: The Asahi Shimbun

## Kim ngạch xuất khẩu của Nhật Bản đạt kỷ lục

Theo số liệu do Bộ Tài chính Nhật Bản công bố, Trong năm tài khóa 2023, kim ngạch xuất khẩu của Nhật Bản lần đầu tiên vượt qua mốc 100.000 tỷ yen, đạt 102.900 tỷ yen (khoảng 870 tỷ USD), tăng 3,7% so với năm trước. Thâm hụt thương mại của Nhật cũng giảm khoảng 70% so với năm tài khóa 2022, xuống còn 5.890 tỷ yen (38 tỷ USD).

Số liệu cũng cho thấy nền kinh tế tiếp tục được hưởng lợi từ hiệu ứng đồng yen trượt giá. Điều này đã giúp tăng giá trị của một số đơn hàng xuất khẩu tính bằng đồng yen. Tác động của tiền tệ có thể tiếp tục duy trì tăng trưởng xuất khẩu trong những tháng tới, do đồng yen liên tục giảm.

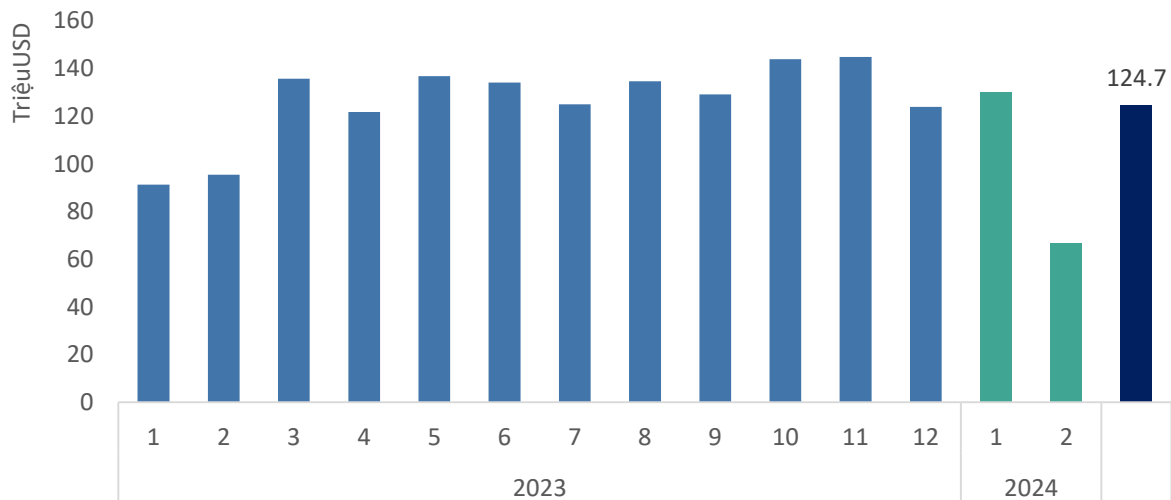


Nguồn: vietnamplus.vn



# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

### KIM NGẠCH

**124,7** triệu USD



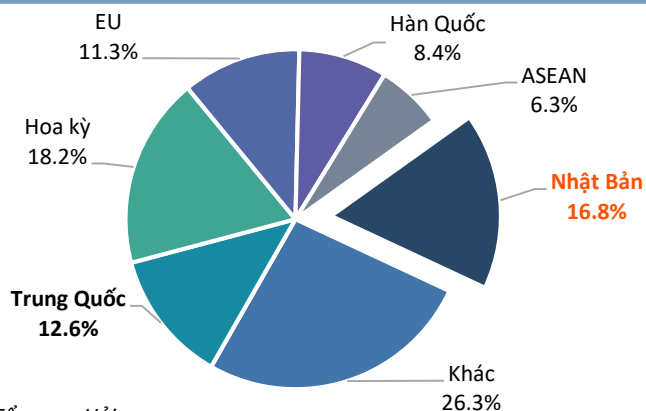
↗ Tăng **87,2%** so với T2/2024

↘ Giảm **8,1%** so với T3/2023

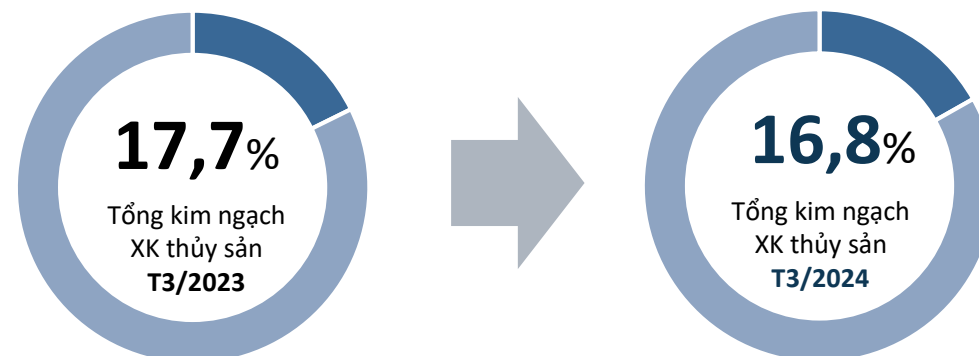
▼ Thấp hơn **1,7** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **321,6** triệu USD, Đạt **21,2%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



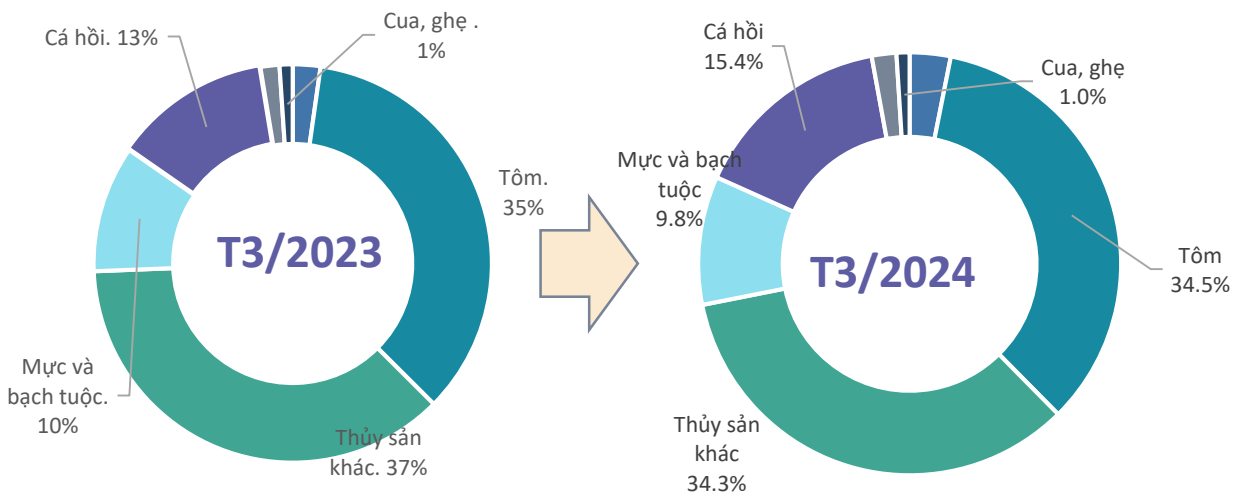
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



# THỦY SẢN



## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



### Cá hồi

Kim ngạch: **19,2** Triệu USD  
 Tăng **106,3%** so với T2/2024  
 Tăng **11,1%** so với T3/2023



### Tôm

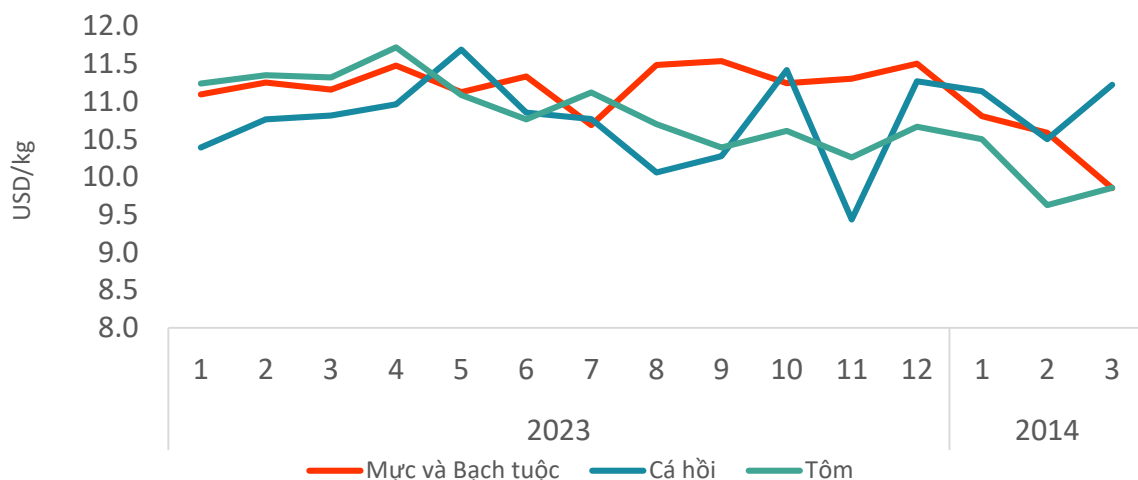
Kim ngạch: **43,0** Triệu USD  
 Tăng **90,1%** so với T2/2024  
 Giảm **10,0%** so với T3/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **12,3** Triệu USD  
 Tăng **55,4%** so với T2/2024  
 Giảm **12,1%** so với T3/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **9,9** USD/kg; giảm **6,9%** so với tháng trước; và giảm **11,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **11,2** USD/kg; tăng **15,2%** so với tháng trước; và tăng **3,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Tôm

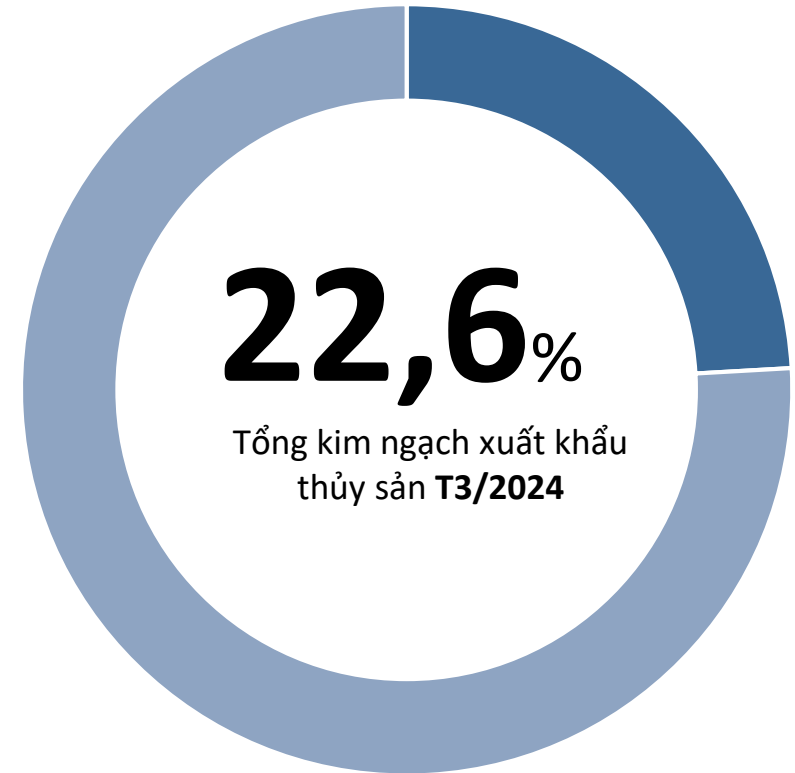
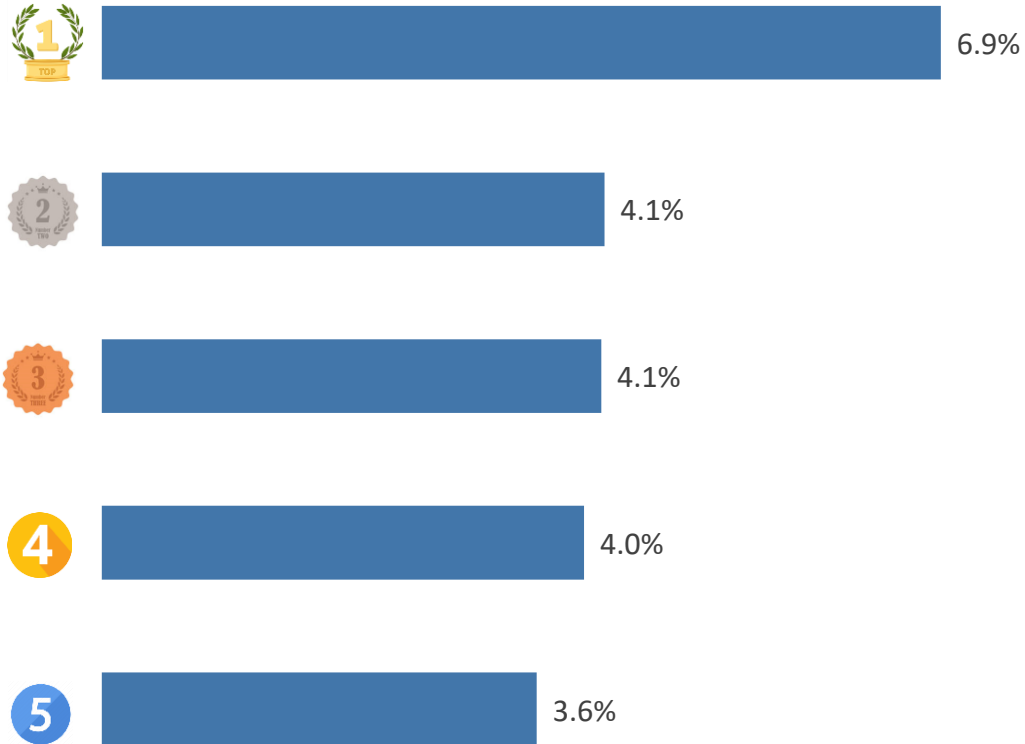
Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **9,6** USD/kg; tăng **2,4%** so với tháng trước; và giảm **12,9%** so với cùng kỳ năm 2023.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024





### Xuất khẩu thủy sản của Nhật Bản giảm mạnh

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu thủy sản của Nhật Bản trong năm tài chính 2023 (từ 1/4/2023 đến 31/3/2024) đạt 218,5 tỷ JPY (khoảng 1,86 tỷ USD), giảm 17% so với năm tài chính trước đó. Sự sụt giảm này là do xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc giảm 57% - từ 74,6 tỷ JPY (khoảng 635 triệu USD) trong năm tài chính 2022 xuống còn 32 tỷ JPY (khoảng 273 triệu USD) trong năm tài chính 2023 - mức lớn nhất được ghi nhận từ khi có dữ liệu so sánh (tính từ năm tài chính 1988). Trong năm tài chính 2023 Hoa Kỳ đã vượt qua Trung Quốc trở thành điểm đến xuất khẩu lớn nhất của thủy sản Nhật Bản xét về giá trị xuất khẩu với thị phần 22%, so với thị phần 15% của Trung Quốc. Trung Quốc từ vị trí thị trường xuất khẩu lớn nhất của thủy sản Nhật Bản năm 2022 với thị phần 28% đã giảm chỉ còn chiếm 15% trong năm 2023 và dự báo xuất khẩu thủy sản của Nhật Bản sang Trung Quốc có thể sẽ gần như bằng 0 trong năm tài chính 2024.

Nguồn: Japannews, T4/2024

### Doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư chế biến sò điệp ở Mexico

Giữa tháng 3/2024, đại diện của 14 công ty Nhật Bản đã thăm các nhà máy ở Tây Bắc Mexico (Ensenada) để kiểm tra quá trình thí điểm chế biến sò điệp nhằm mục đích xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Với việc Trung Quốc cấm nhập khẩu hải sản từ Nhật Bản, Mỹ trở thành điểm đến xuất khẩu thay thế cho sò điệp Nhật Bản. Mexico được lựa chọn để chế biến vì lợi thế về vị trí địa lý với Mỹ và chi phí lao động thấp. Ragnar Gutierrez, Tổng giám đốc của một trong những công ty chế biến, cho biết dù các nhà máy tại Ensenada chưa từng chế biến sò điệp nhưng họ sẵn lòng đào tạo công nhân và tăng cường đầu tư để thực hiện mục tiêu này.

Nguồn: Vasep, T4/2024



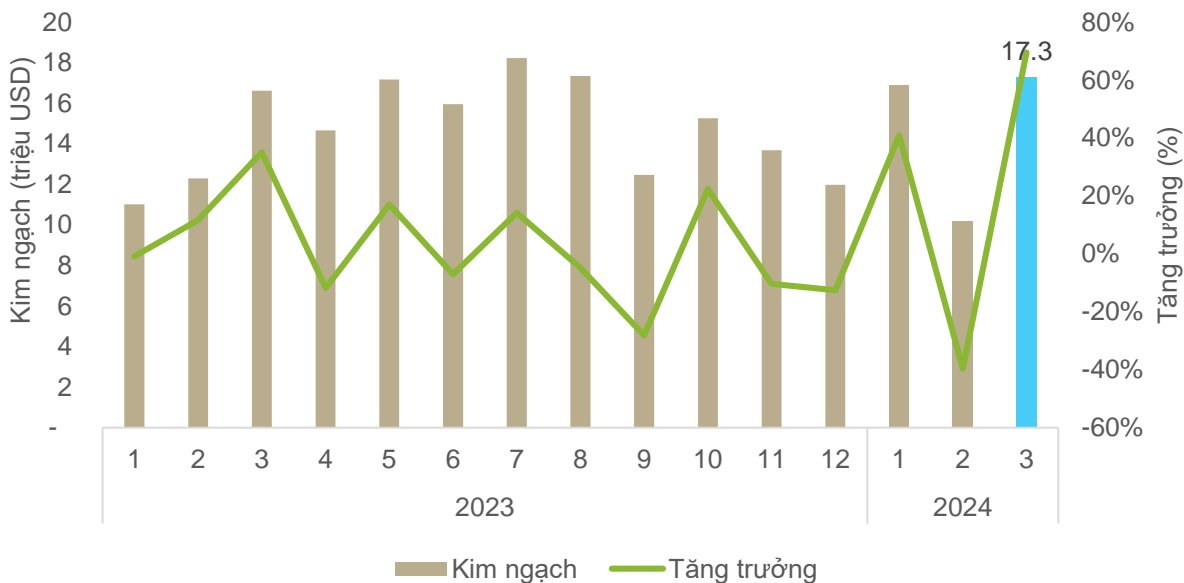
Tin liên quan





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

KIM NGẠCH

**17,3**  
triệu USD

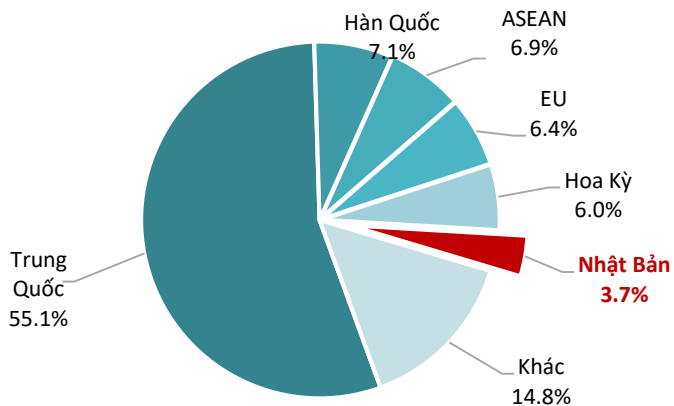
Tăng **69,5%** so với T2/2024

Tăng **3,9%** so với T3/2023

Cao hơn **2,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **44,4 triệu USD**, đạt **25,2%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

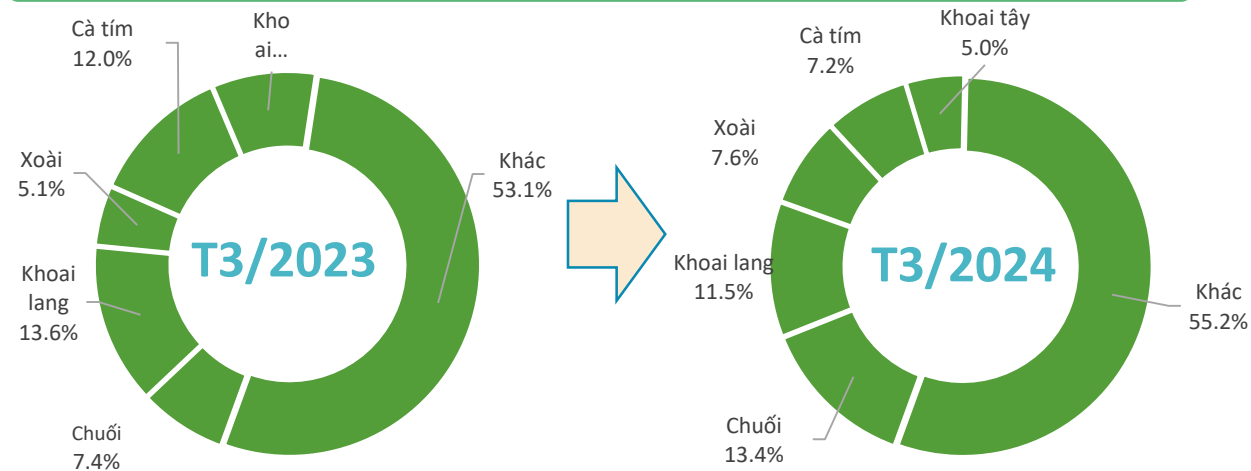






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



### Chuối

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Tăng **63,2%** so với T2/2024

Tăng **88,4%** so với T3/2023



### Khoai lang

Kim ngạch: **1,99** triệu USD

Tăng **56,9%** so với T2/2024

Giảm **11,8%** so với T3/2023



### Xoài

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **83,7%** so với T2/2024

Tăng **55,8%** so với T3/2023



### Cà tím

Kim ngạch: **1,25** triệu USD

Tăng **56,8%** so với T2/2024

Giảm **37,4%** so với T3/2023



### Khoai tây

Kim ngạch: **0,86** triệu USD

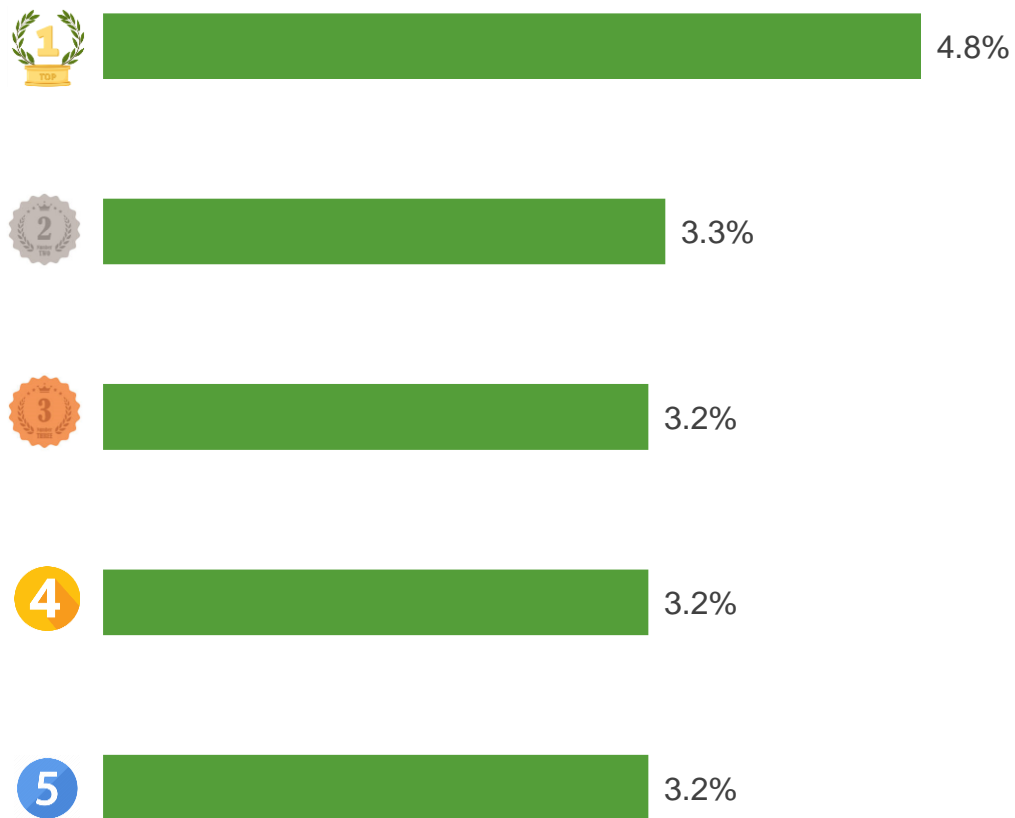
Tăng **390%** so với T2/2024

Giảm **41%** so với T3/2023

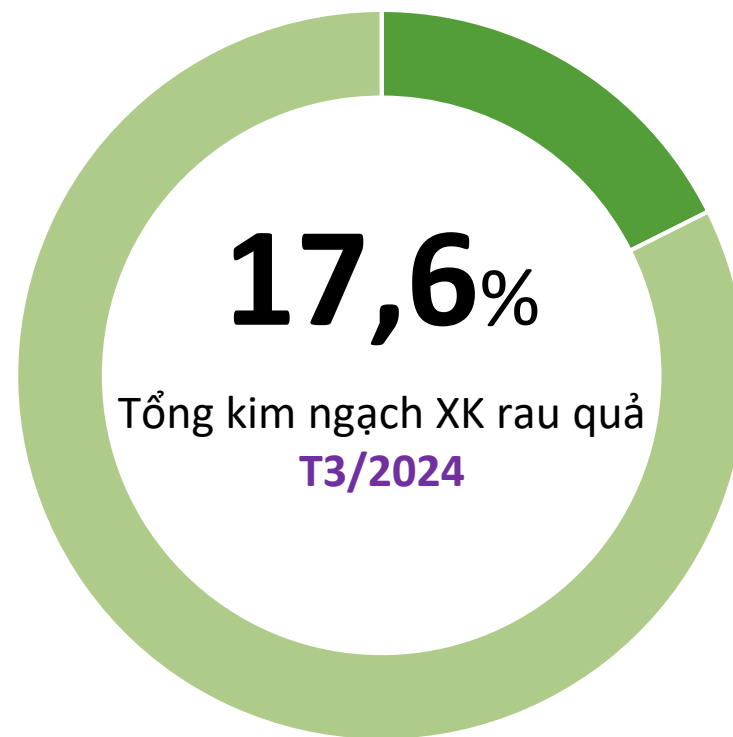


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



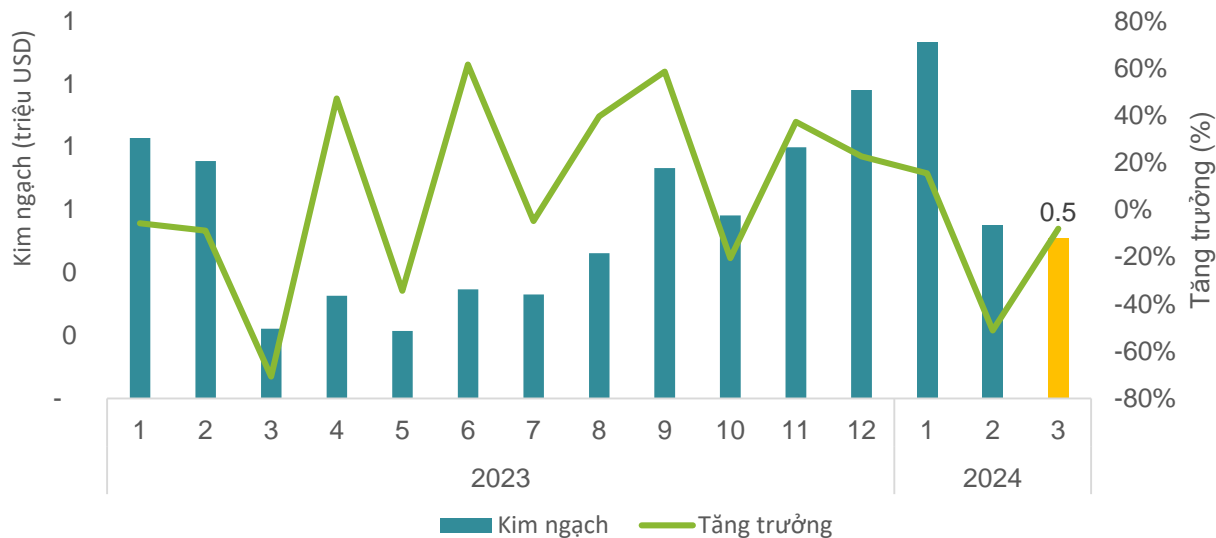
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T3/2024

### KIM NGẠCH



# 0,5

triệu USD

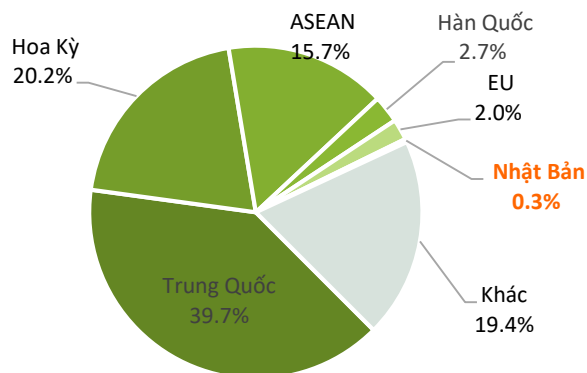
Giảm **0,8%** so với T2/2024

Tăng **129,7%** so với T3/2023

Thấp hơn **39,6 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **2,2 triệu USD**, đạt **33,4%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T3/2024





# Rau quả



Tin liên quan

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN

Theo báo cáo thị trường rau quả tươi Nhật Bản cập nhật ngày 19/4 của USDA, thị trường rau củ tươi của Nhật Bản năm 2023 ước tính khoảng 14 triệu tấn, trong đó khoảng 5% đến từ nhập khẩu.

Giá trị nhập khẩu rau tươi của Nhật Bản đạt 652,1 triệu USD. Hoa Kỳ đứng thứ 4 với 8% thị phần theo giá trị sau Trung Quốc (50%), Hàn Quốc (12%) và Mexico (11,4%).

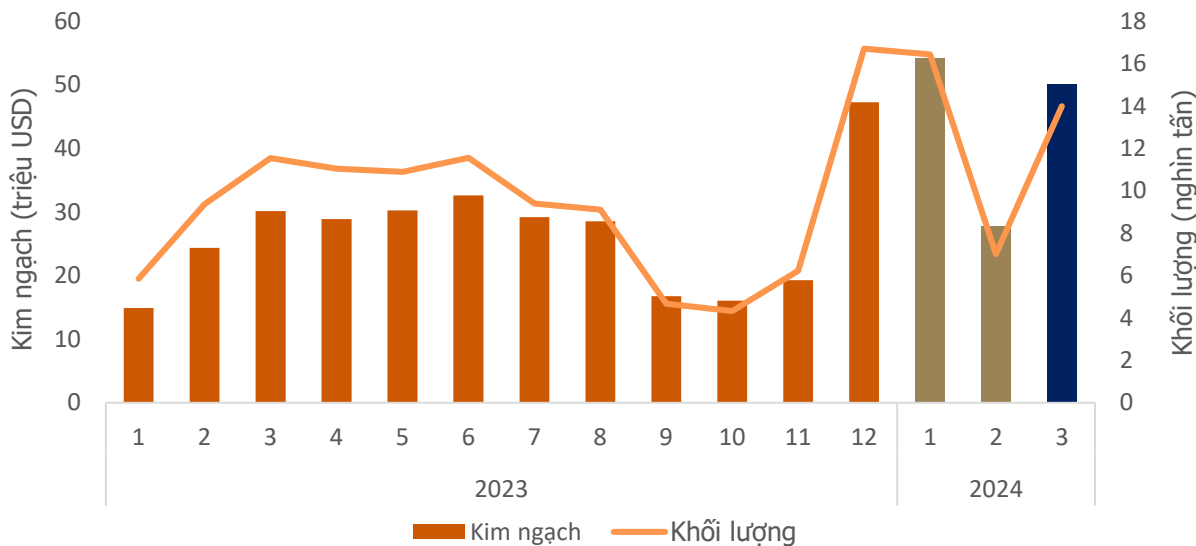
Khối lượng nhập khẩu rau tươi của Nhật Bản ước đạt 621.696 tấn. Nhập khẩu sụt giảm phần nào trong đại dịch COVID-19 và vẫn chưa phục hồi về mức trước đại dịch. Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất về khối lượng với 74,5% thị phần, tiếp theo là Hoa Kỳ (7,4%) và Mexico (6,5%).

Chủng loại rau củ được nhập khẩu nhiều nhất là hành tây (chiếm 38,9% thị phần), cà rốt (14,3%) và tỏi tây (9,6%).

Nguồn: Fas.usda.gov

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

### KIM NGẠCH

**50,1** triệu USD

➤ Tăng **80,6%** so với T2/2024

➤ Tăng **66,3%** so với T3/2023

➤ Cao hơn **13,8** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **132,1** tr.USD, đạt **15,8%** kim ngạch 2023

### KHỐI LƯỢNG

**14** nghìn tấn

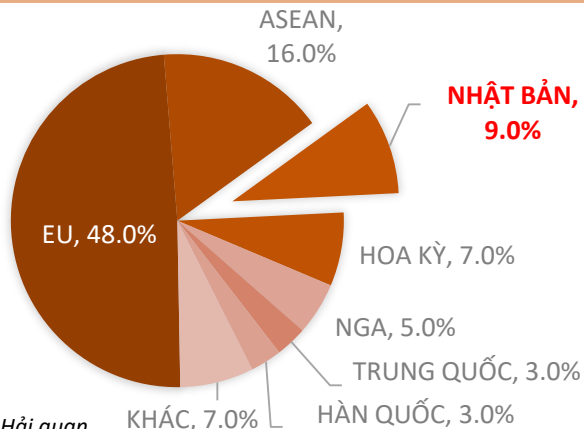
➤ Tăng **99,6%** so với T2/2024

➤ Tăng **21,2%** so với T3/2023

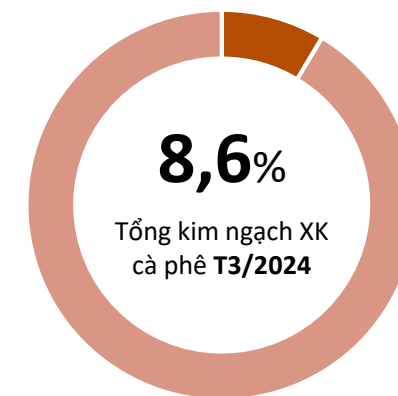
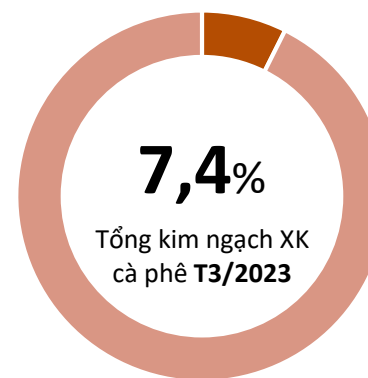
➤ Cao hơn **2,1** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **37,4** nghìn tấn, đạt **12,6%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

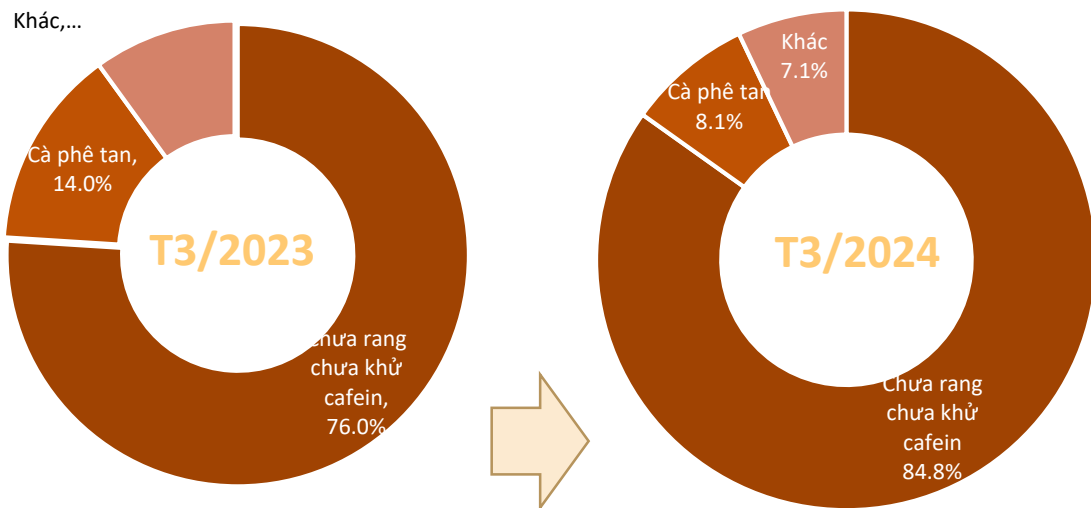


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

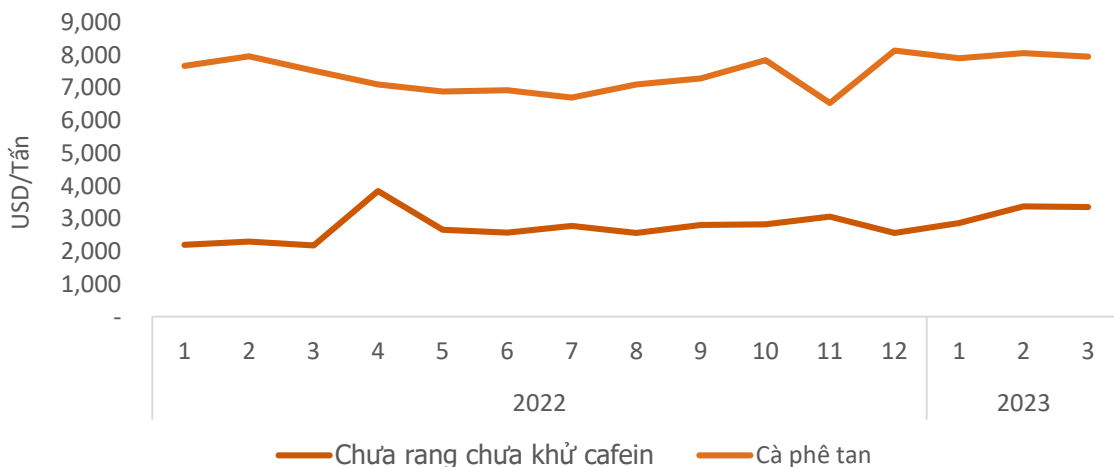


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản T3/2024



### Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **42,3** Triệu USD  
Tăng **133%** so với T2/2024  
Tăng **86,8%** so với T3/2023



### Cà phê tan

Kim ngạch: **4,2** Triệu USD  
Giảm **36,7%** so với T2/2024  
Giảm **1,6%** so với T3/2023



### Cà phê khác

Kim ngạch: **2,3** Triệu USD  
Tăng **51,6%** so với T2/2024  
Tăng **55,3%** so với T3/2023

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **7.942** USD/tấn, giảm **1,4%** so với tháng trước, và tăng **5,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cà phê chưa rang chưa khử caffein

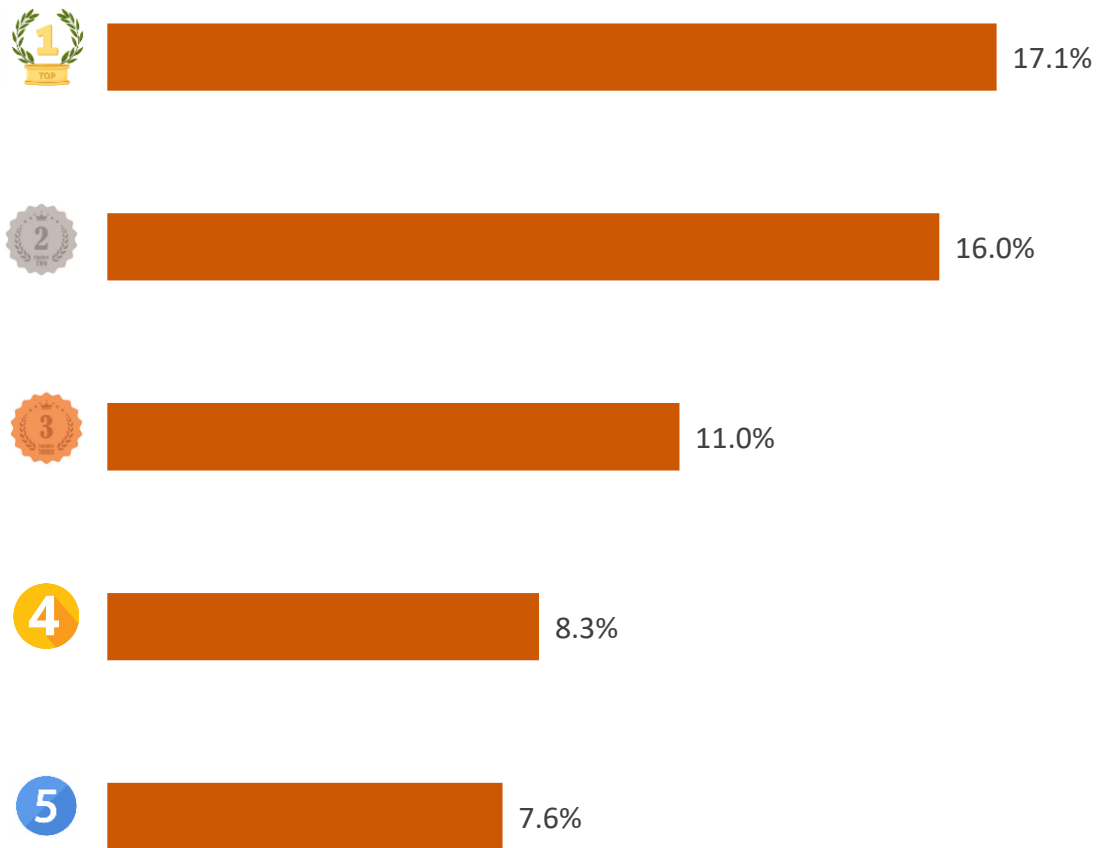
Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **3.349** USD/tấn; giảm **0,7%** so với tháng trước, và tăng **53,5%** so với cùng kỳ năm 2023.



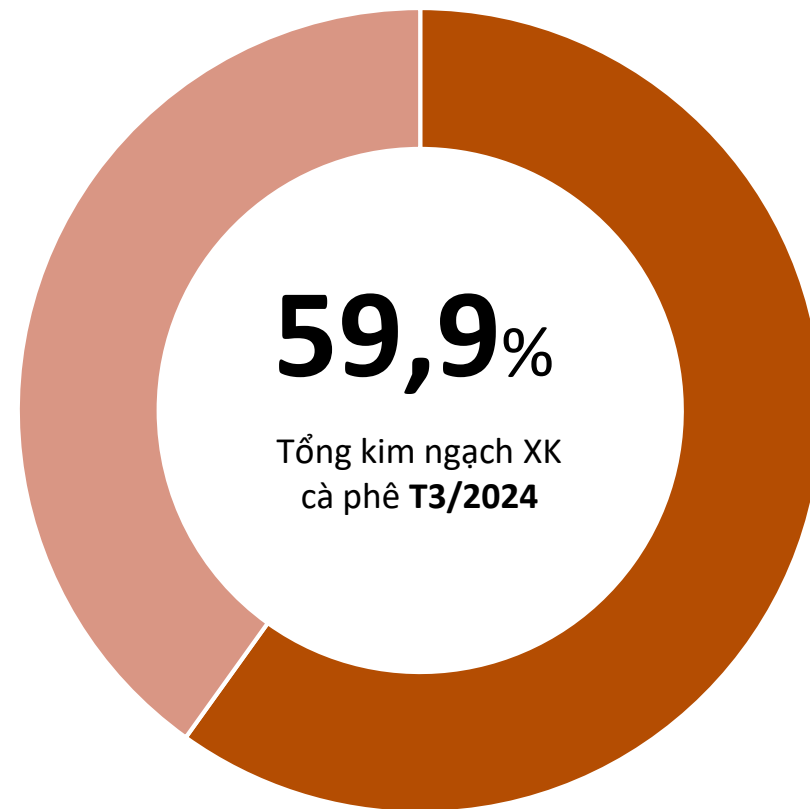


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024





Theo số liệu từ Trademap-ITC, nhập khẩu cà phê của Nhật Bản tháng 2/2024 đạt 154,9 triệu USD, tăng 13% so với tháng 1/2024 và tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, cà phê chưa rang, chưa khử cafein (HS 090111) đạt 118,8 triệu USD, chiếm 77% tổng giá trị cà phê nhập khẩu, tăng 6% so với tháng trước và tăng 24% so với tháng 2/2023. Giá trị nhập khẩu cà phê đã rang đã khử cafein (HS 090121) đạt 25,4 triệu USD, chiếm 16% giá trị nhập khẩu cà phê của Nhật Bản trong tháng 2/2024, tăng lần lượt 55% và 49% so với tháng 1/2024 và tháng 2/2023.

Tháng 2/2024, Nhật Bản nhập khẩu cà phê chủ yếu từ Brazil và Brazil chiếm lần lượt 31,2% và 30,5% tổng giá trị cà phê nhập khẩu, tiếp đến là Colombia chiếm 11,8% và Indonesia chiếm 4,5%

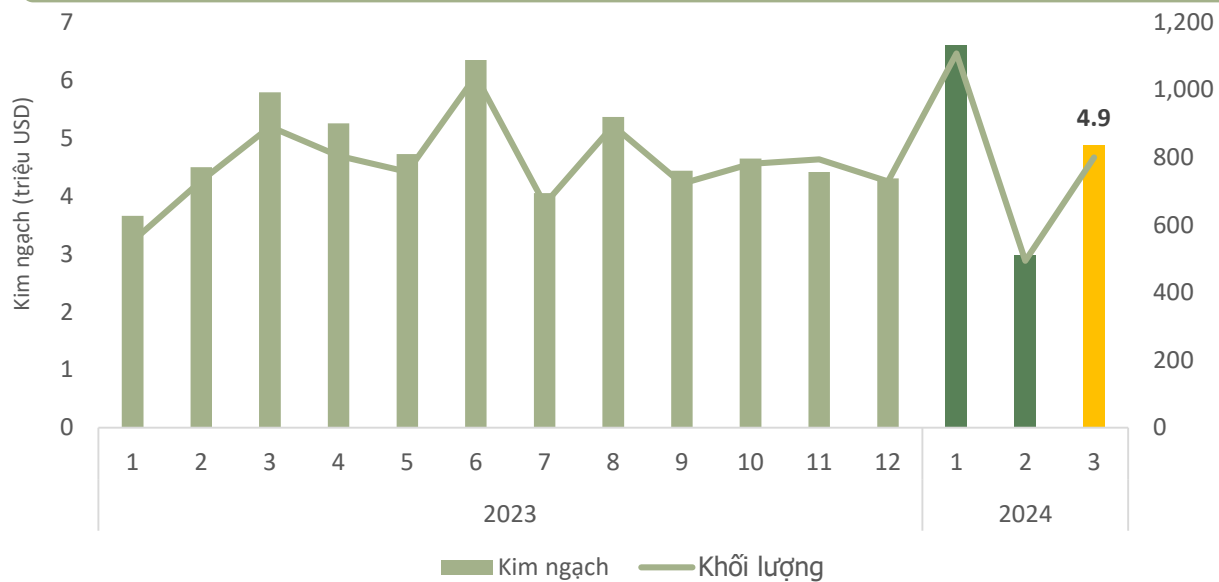
*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trademap-ITC (4/2024)*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

**KIM NGẠCH**  
**4,87** triệu USD

↗ Tăng **64%** so với T2/2024

↘ Giảm **16%** so với T3/2023

↗ Cao hơn **83 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **14,4 triệu USD**, đạt **25%** kim ngạch năm 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**800** tấn

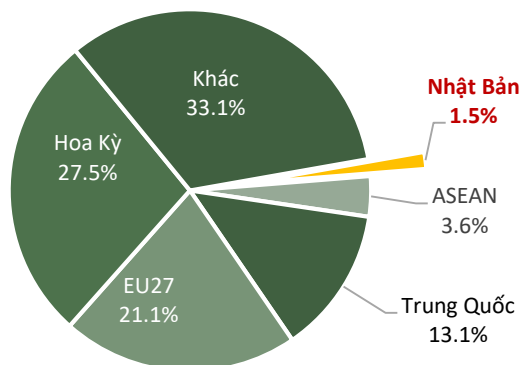
↗ Tăng **62%** so với T2/2024

↘ Giảm **10%** so với T3/2023

↗ Cao hơn **20 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **2,4 nghìn tấn**, đạt **26%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

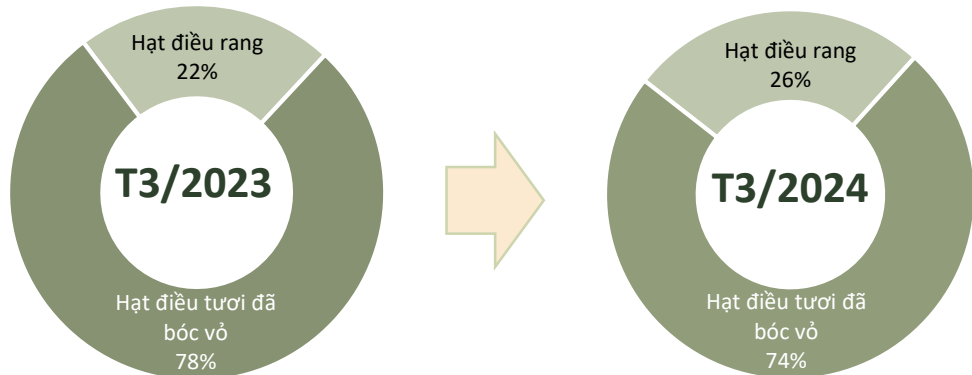




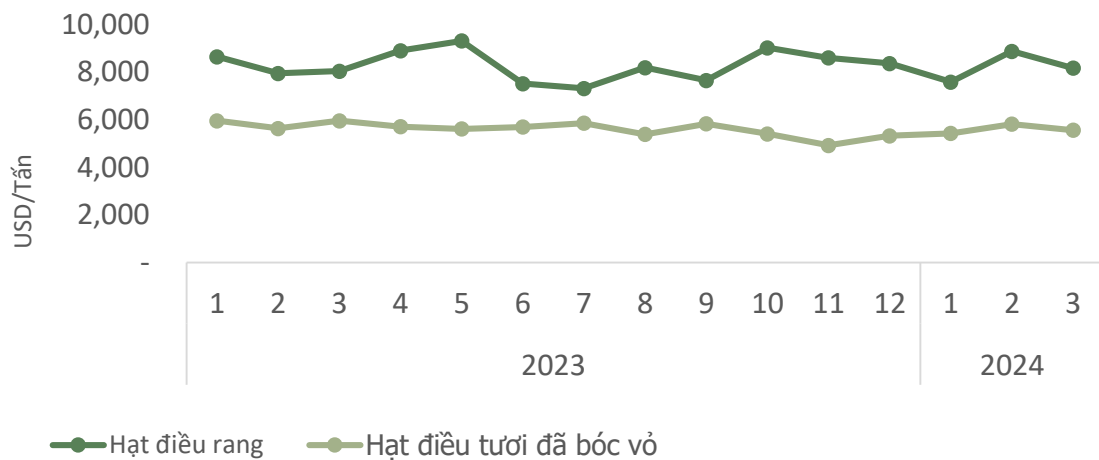


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **9,5%** so với T2/2024

Giảm **0,8%** so với T3/2023



### Điều rang

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Tăng **102,4%** so với T2/2024

Giảm **20,1%** so với T3/2023

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **5.556** USD/tấn; giảm **4,3%** so với tháng trước; và giảm **6,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

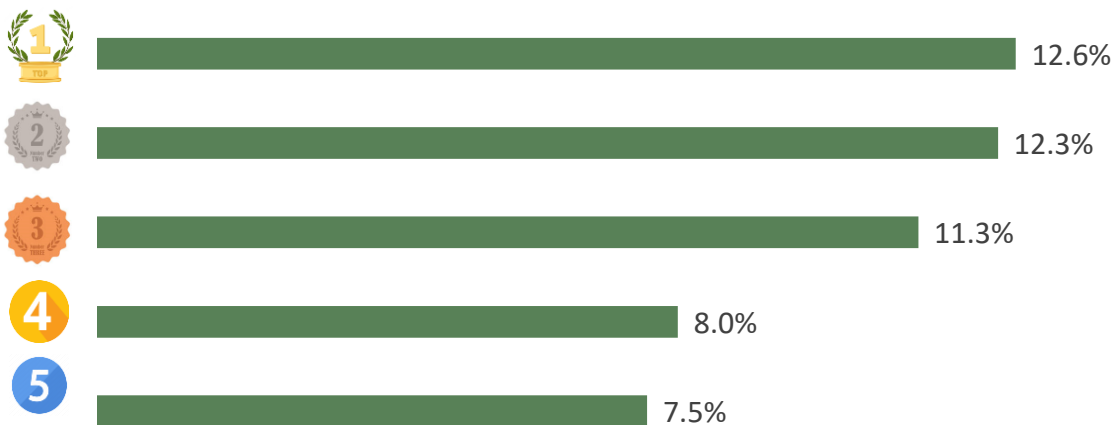
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **8.160** USD/tấn; giảm **8,0%** so với tháng trước; và tăng **1,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

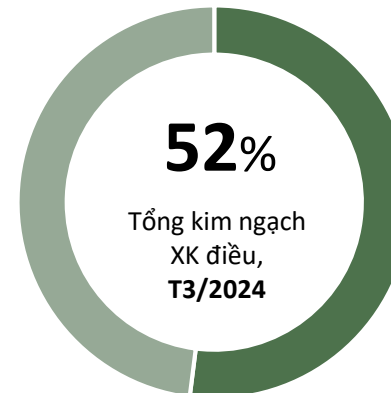


# ĐIỀU

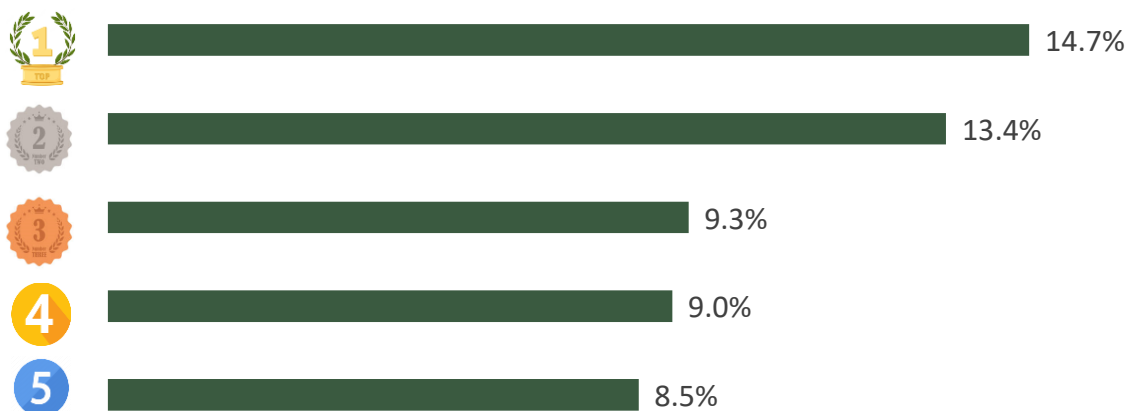
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



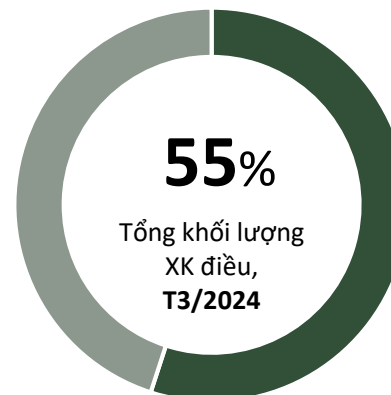
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU NHẬT BẢN



Theo Trademap-ITC, trong tháng 02/2024, tổng giá trị nhập khẩu hạt điều của Nhật Bản là 18,2 triệu USD, giảm 23% so với tháng trước và tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Nhật Bản chủ yếu nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam chiếm 36,7% trong tổng giá trị nhập khẩu hạt điều (giảm 28% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023), Trung Quốc chiếm 31,6% (giảm 6,2%), Ấn Độ chiếm 14,5% (giảm 12,4%), Thái Lan chiếm 4,3% (giảm 26,3%).

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trademap-ITC (4/2024)*

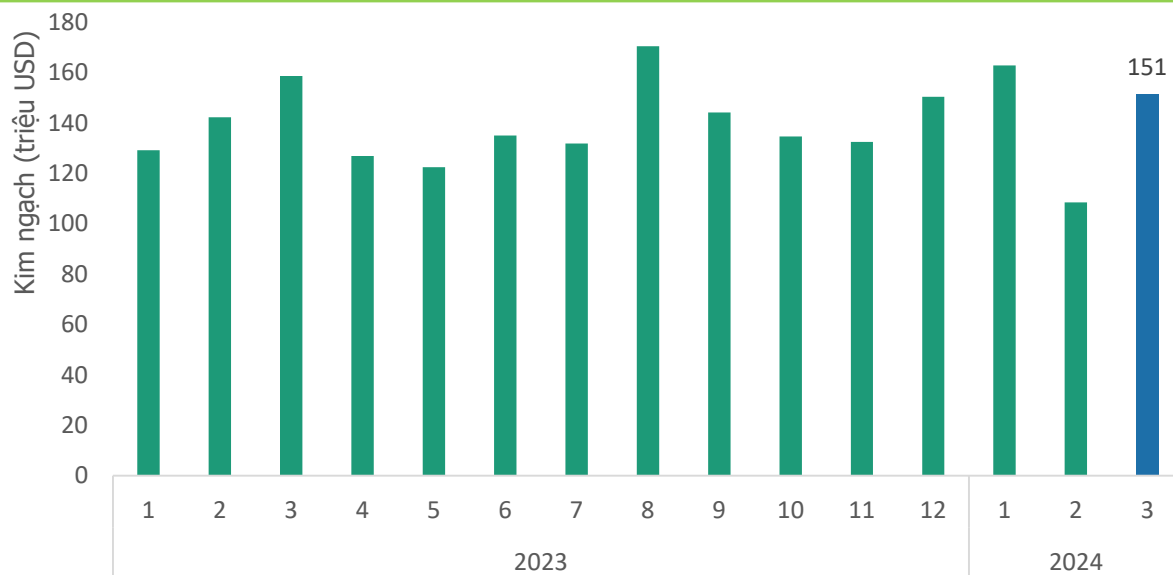






# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T3/2024

### KIM NGẠCH



# 151

triệu USD

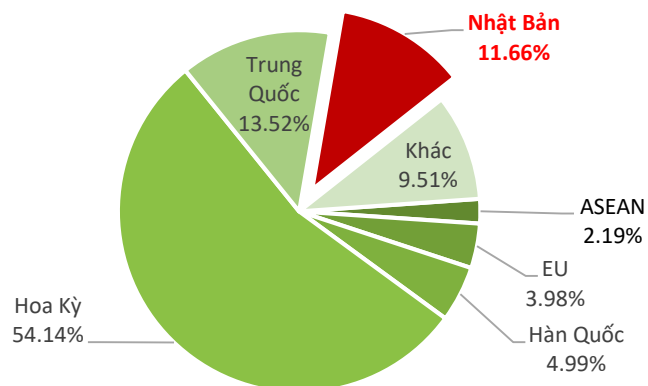
➔ Tăng **39,4%** so với T2/2024

➔ Giảm **4,7%** so với T3/2023

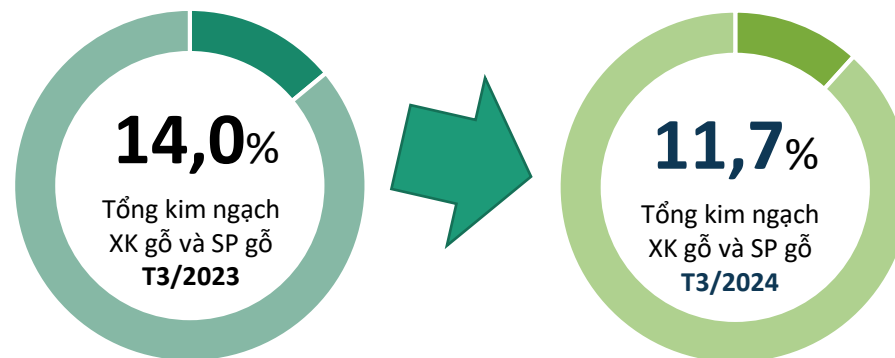
➔ Cao hơn **11 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **422,6** triệu USD, đạt **25,2%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



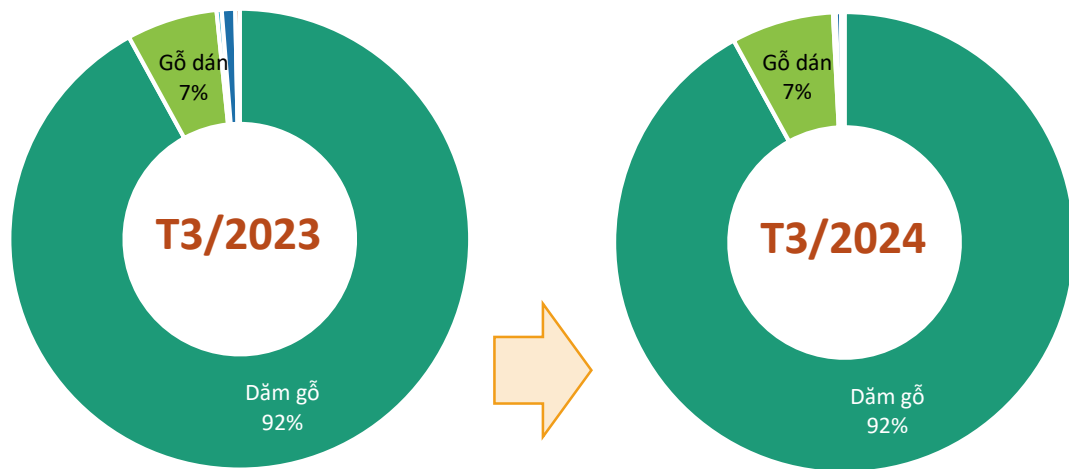
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T3/2024





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



### Dăm gỗ

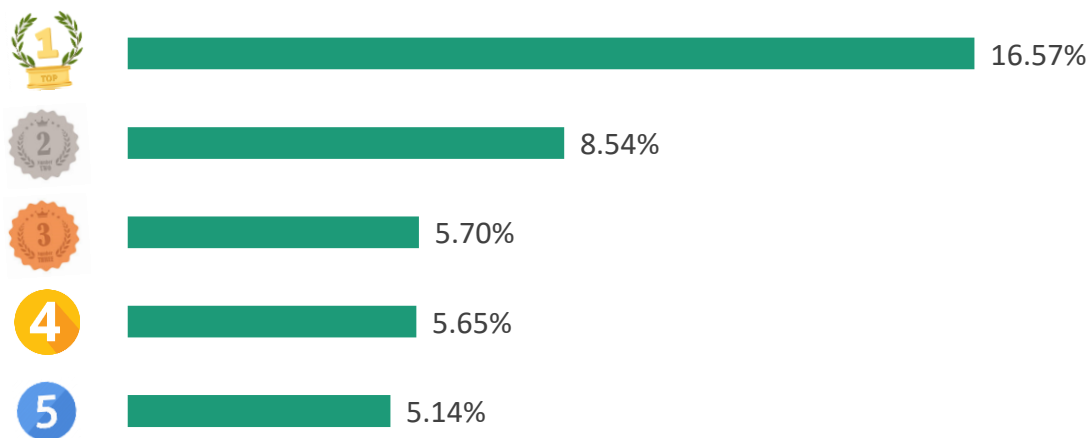
Kim ngạch: **95,0** triệu USD  
 Tăng **26%** so với T2/2024  
 Giảm **5%** so với T3/2023



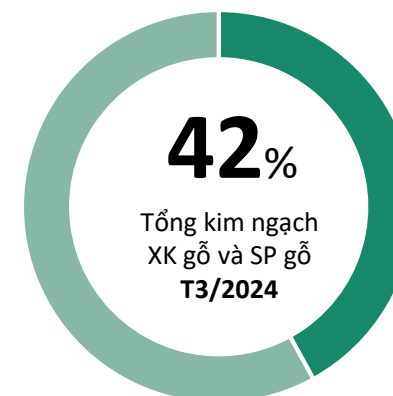
### Gỗ dán

Kim ngạch: **7,4** triệu USD  
 Tăng **110%** so với T2/2024  
 Tăng **7%** so với T3/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T3/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN

Nhập khẩu sà n gỗ lắp ráp (HS 441871-79) của Nhật Bản trong tháng 02/2024 đã tăng 13% so với tháng 01/2024 và tăng 50% so với cùng kỳ năm trước. Ván sà n lắp ráp (HS 441875) là chủng loại nhập khẩu chính, chiếm 70% tổng giá trị ván sà n lắp ráp nhập khẩu của Nhật Bản. Các thị trường cung cấp ván sà n lắp ráp cho Nhật Bản trong tháng 02/2024 là Trung Quốc 56%, Việt Nam 13%, Malaysia 8%, Thái Lan 8% và Indonesia 6%.

Tổng khối lượng nhập khẩu gỗ dán (HS 441210-39) của Nhật Bản trong tháng 02/2024 đã tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó gỗ dán HS 441231 chiếm tỷ trọng lớn nhất 87%. Tiếp theo là gỗ dán (HS 441233, HS 441234) chiếm lần lượt 6,5% và 4,5%. Bốn thị trường cung cấp gỗ dán chính cho Nhật Bản là Indonesia, Malaysia, Việt Nam và Trung Quốc, chiếm 90% tổng lượng gỗ dán nhập khẩu.

Nguồn: ITTO



TIN LIÊN QUAN

# Ipsard

## AGRO@INFO

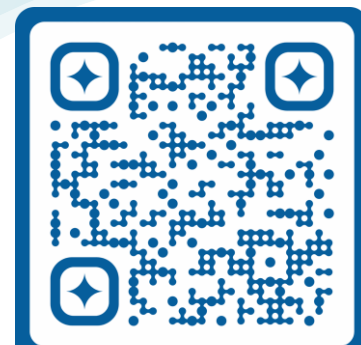
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo